

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2019/TLST – DS, ngày 29 tháng 3 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3B, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh K.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị PH và anh Phạm Xuân Th.

Cùng trú tại: Tổ dân phố 4A, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh K

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Chị Nguyễn Thị PH và anh Phạm Xuân Th phải có trách nhiệm liên đới trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền là 322.850.133 (*Ba trăm hai mươi hai triệu tám trăm lăm mươi ngàn một trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó tiền gốc là 320.000.000đ (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*), tiền lãi là 2.850.133đ (*Hai triệu tám trăm lăm mươi ngàn một trăm ba ba đồng*). Hình thức trả tiền làm một lần vào ngày 14/7/2019.

*Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, mà chị Nguyễn Thị PH và anh Phạm Xuân Th không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng chị Nguyễn Thị PH và anh Phạm Xuân Th còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1

Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị PH và anh Phạm Xuân Th phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.071.253đ (*Tám triệu không trăm bảy mươi một ngàn hai trăm lăm ba đồng*).

Chị Nguyễn Thị T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 8.071.253đ (*Tám triệu không trăm bảy mươi một ngàn hai trăm lăm ba đồng*), tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0000555, ngày 29/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa cấp cao Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Phạm Thị Nga***